

Ngày 30/09/2025	44,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-2.0%	11.0%

	Q3/25	
ROE	12.9%	+/- YoY ▲ 2.7%

	Q3/25		
DT thuần	4,126	QoQ ▲ 498 ▲ 13.7%	YoY ▲ 1,014 ▲ 32.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	11,103	YoY ▲ 2,212 ▲ 24.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	669	QoQ ▲ 134 ▲ 25.1%	YoY ▲ 200 ▲ 42.7%
	tỷ VNĐ		

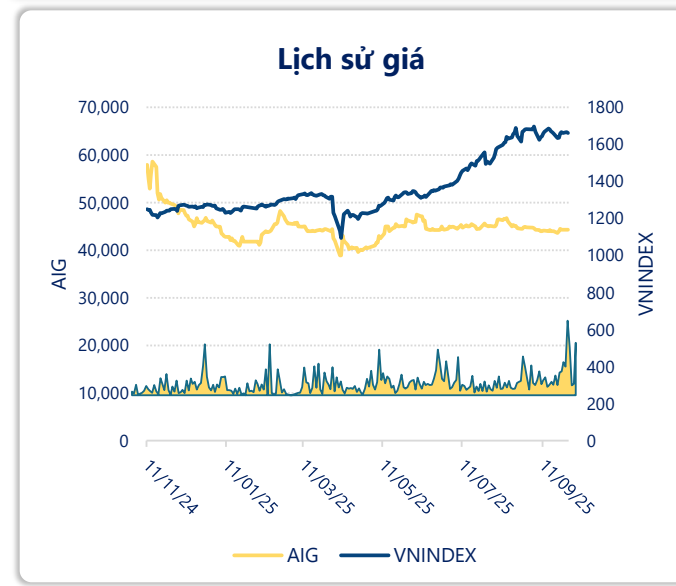
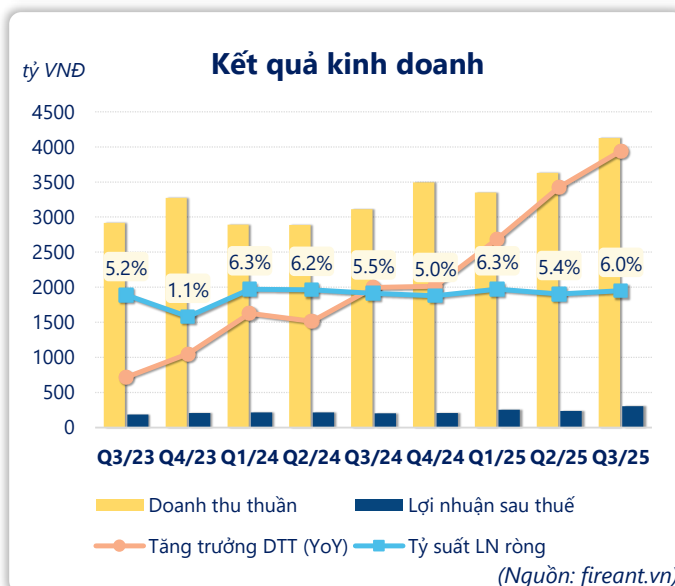
	9T 2025	
LN gộp	1,733	YoY ▲ 320 ▲ 22.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	386	QoQ ▲ 93.0 ▲ 31.8%	YoY ▲ 135 ▲ 53.8%
	tỷ VNĐ		

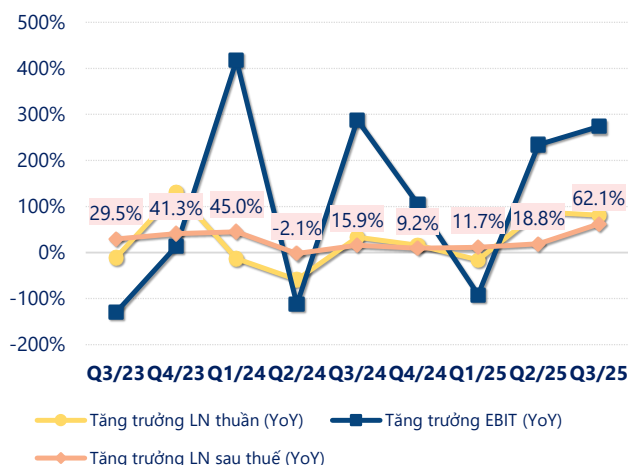
	9T 2025	
LN thuần	990	YoY ▲ 206 ▲ 26.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	307	QoQ ▲ 70.0 ▲ 29.4%	YoY ▲ 104 ▲ 51.1%
	tỷ VNĐ		

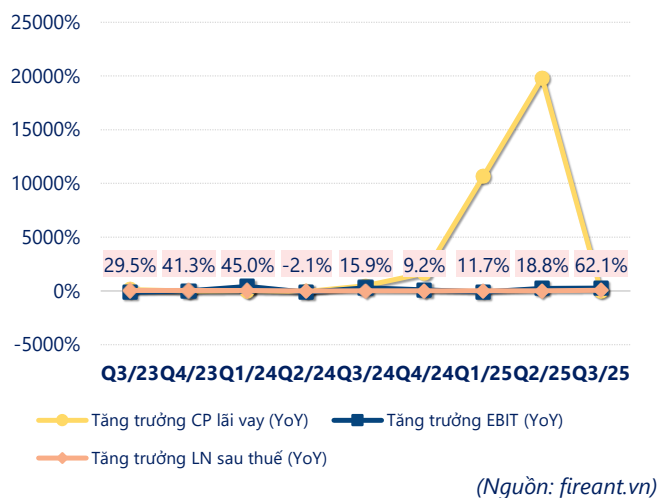
	9T 2025	
LN sau thuế	796	YoY ▲ 162 ▲ 25.5%
	tỷ VNĐ	



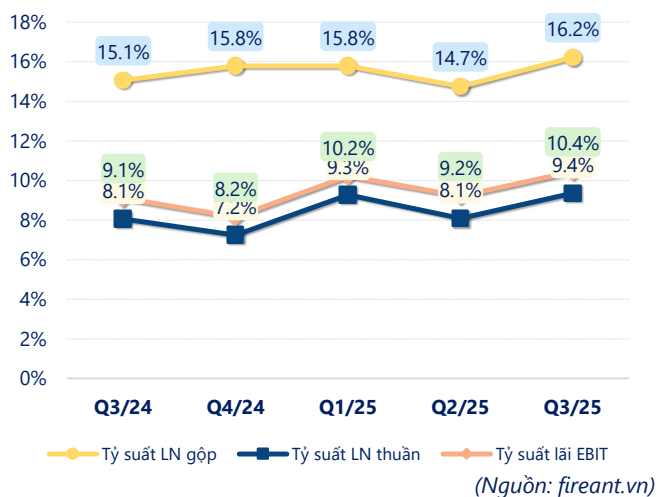
Tăng trưởng lợi nhuận



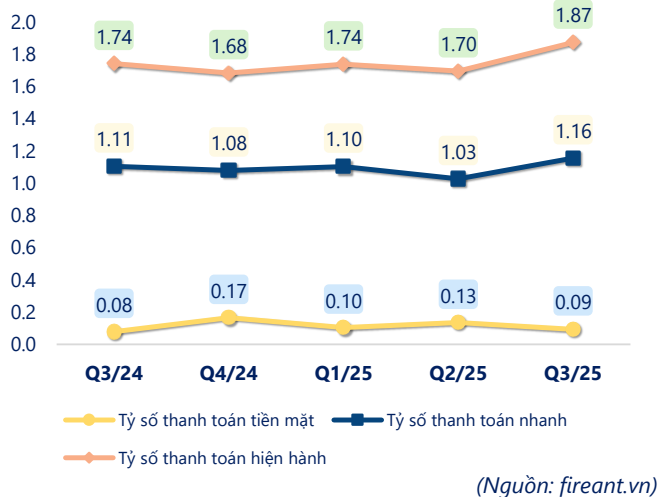
Tăng trưởng chi phí



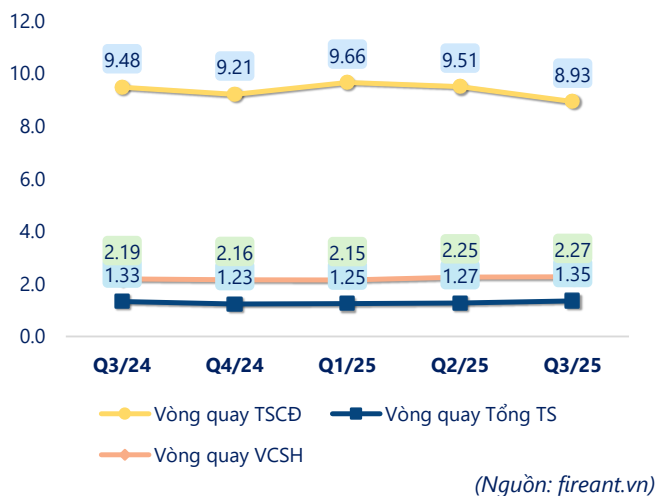
Tỷ suất lợi nhuận



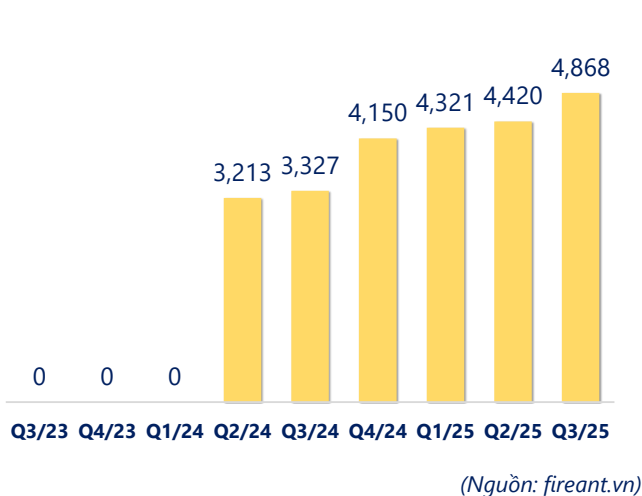
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,126	3,112	32.6%	11,103	8,891	24.9%
Giá vốn hàng bán	3,457	2,643	30.8%	9,370	7,478	25.3%
Lợi nhuận gộp	669	469	42.7%	1,733	1,413	22.6%
Doanh thu HĐTC	43.5	42.1	3.4%	141	133	5.6%
Chi phí TC	46.1	35.7	29.1%	129	104	24.6%
Chi phí lãi vay	41.5	30.4	36.5%	110	81.0	35.4%
LN trong công ty LKLD	9.26	11.3	-18.0%	29.7	11.4	160%
Chi phí bán hàng	128	89.7	43.2%	325	267	21.8%
Chi phí QLDN	161	146	10.5%	459	404	13.7%
LN thuần từ HĐKD	386	251	53.8%	990	784	26.3%
Lợi nhuận khác	3.62	2.26	60.0%	7.88	3.90	102%
LN trước thuế	390	253	54.0%	998	787	26.7%
Lợi nhuận sau thuế	307	203	51.1%	796	634	25.5%
LNST của CĐ cty mẹ	248	171	44.8%	655	532	23.0%

(Nguồn: fireant.vn)

